

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 135/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020
(TCCS 10:2020/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK/Ngày cấp: 12/02/2020 / Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa lúa mạch ngũ cốc NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: *Sữa – milk 58%* (nước, sữa bột), nước, PROTOMALT® 5,3% (chiết xuất từ mầm *lúa mạch – extract from malted barley*), dầu thực vật, hỗn hợp ngũ cốc 1%* (*yến mạch (oat)*), *lúa mì (wheat)*, gạo lứt), bột cacao, đường 0,95%, chất xơ thực phẩm inulin, hương tự nhiên dùng cho thực phẩm, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), chất ổn định 418, chất nhũ hóa 322(i) (chiết xuất từ *đậu nành - soya lecithin*), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid.

* Có chứa *sữa*, có thể chứa protein *đậu nành* (contains *milk*, may contain *soy protein*)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

- HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

- NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 200 ml/hộp.

- Quy cách đóng gói: 24 hộp/thùng carton.

- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8; 2.2).

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01545.20

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO - Batch lot: 936263483R, MFD: 28.12.2019
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020
4	Ochratoxin A	HD.PP.17-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	11/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 28/08/2020.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01543.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO - Batch lot: 936263483R, MFD: 28.12.2019
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020
Lượng mẫu : 05 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	HD.PP.18.01/TT.VS (TCVN 5518-2:2007) (b) (d)	Lần 1: < 1 CFU /mL Lần 2: < 1 CFU /mL Lần 3: < 1 CFU /mL Lần 4: < 1 CFU /mL Lần 5: < 1 CFU /mL	07/02/2020
2	<i>Listeria monocytogenes</i>	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU /mL Lần 2: < 10 CFU /mL Lần 3: < 10 CFU /mL Lần 4: < 10 CFU /mL Lần 5: < 10 CFU /mL	07/02/2020

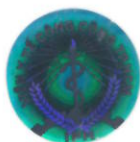
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 28/08/2020.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **002567** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01544.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP. BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO - Batch lot: 936263483R, MFD: 28.12.2019
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/02/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/02/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	07/02/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/02/2020

Ghi chú:

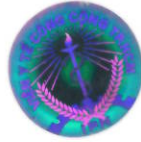
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 28/08/2020.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**....

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



T.S. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 002569 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01546.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NGŨ CỐC NESTLÉ MILO - Batch lot: 936263483R, MFD: 28.12.2019
Ngày lấy mẫu : 03/02/2020
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	12/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không nhãn, HSD: 28/08/2020.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Ci17-220ml 11/2019

00-000000000000 N 0000001 2 4 5 6

Tiếp Năng Lượng Bùng Bào

TIẾP NĂNG LƯỢNG BÙNG BÀO

ĐÀNH CHO GIỚI TRẺ

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. **Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi.**

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi. Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi.

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi. Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi.

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi. Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Chỉ dùng cho trẻ từ 2 tuổi.

(*) Bùng Bào

It's different (*)

HSD: 111111 222222 333333 444444

SIĞ

Packaging by

LẮC BẦU TRƯỚC KHI UỐNG

ĐẶT CHỤM

555555 666666
Version 03.1.02

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ

MILÓ Nestlé

trà sữa

Bữa sáng Căn bản

Protein Chất Xơ

Active-Fit

Sữa Lúa Mạch Ngọt Cốc

SỮA CHUA

SỮA CHUA

SỮA CHUA

Giá trị dinh dưỡng		Mức trung bình	
Đơn vị	Trong 100g	Đơn vị	Trong 100g
Năng lượng	144 kcal	Năng lượng	144 kcal
Chất béo	4,3 g	Chất béo	4,3 g
Carbohydrate	14,0 mg	Carbohydrate	14,0 mg
Protein	1,68 mg	Protein	1,68 mg
Sắt	2,02 mg	Sắt	2,02 mg
Vitamin B2	0,21 mg	Vitamin B2	0,21 mg
Vitamin B3	2,74 mg	Vitamin B3	2,74 mg
Vitamin B6	2,15 mg	Vitamin B6	2,15 mg
Vitamin B12	0,21 mg	Vitamin B12	0,21 mg

8 934804 037783

675 392A

SIĞ

*le
Vừa le*

V1.0

SB